

Số: 10/2026/TBDC-UNILOG  
No.: 102026/TBDC-UNILOG

TP.HCM, ngày 21 tháng 05 năm 2026  
Hoachiminh City, May 21<sup>st</sup>, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/To:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*  
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange*

1. Tên tổ chức/Name of organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS U&I / U&I LOGISTICS CORPORATION**

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: ULG.

- Địa chỉ/Address: : Số 158 Ngô Gia Tự, phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. / No. 158 Ngo Gia Tu Street, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 0274 3822908

- E-mail: [info@unilogistics.vn](mailto:info@unilogistics.vn)

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Do sai sót trong quá trình soạn thảo Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT.UNILOG ký ngày 20/05/2026 (đã công bố ngày 20/05/2026), Công ty đính chính nội dung 1 của Tờ trình này cụ thể như sau/ Due to an error during the preparation of Proposal No. 08/2026/TTr-HĐQT.UNILOG dated May 20, 2026, which was disclosed on May 20, 2026, the Company hereby corrects Item 1 of the Proposal as follows::

STT/ No.	Trước khi đính chính/ Before correction	Sau khi đính chính/ After correction
<b>I</b>	<b>Cột “Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký:”</b> <b>Column “Name of Registered Business Line:”</b>	
1	<b>Mã ngành 5229.</b> Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. ... Không có/  <b>Industry Code 5229.</b> Other support service activities related to transportation. <i>None</i>	<b>Mã ngành 5229.</b> Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. ... Không có (Bỏ chữ “Không có”) <b>Industry Code 5229.</b> Other support service activities related to transportation. <i>None</i> (Delete the phrase “None”)
2	(Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải thực hiện các quy định của điều ước quốc tế, WTO mà Việt Nam là thành viên về tỷ lệ góp vốn, hình thức đầu tư và lộ trình mở cửa thị trường; phải làm thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Bỏ nội dung này do không điều chỉnh/ Remove this content as there is no amendment.



STT/ No.	Trước khi đính chính/ <i>Before correction</i>	Sau khi đính chính/ <i>After correction</i>
<b>II</b>	<b>Cột “Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết”</b> <b><i>Column “Name of Amended Business Line in Detail”</i></b>	
1	<p><b>Mã ngành 5229. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.</b> Chi tiết: Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (chỉ hoạt động khi đáp ứng về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan); Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Bao gói hàng hóa (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. (trừ vận tải, dịch vụ vận tải hàng không, và trừ các hoạt động sau: Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; dịch vụ hoa tiêu hàng hải).</p> <p><b><i>Industry Code 5229. Other support service activities related to transportation.</i></b> <b><i>Details: Shipping; Arranging or organizing transportation activities by rail, road, and sea; Import-export freight forwarding; Collection and issuance of transport documents and bills of lading; Activities of customs procedure agents (only operational when meeting the registration and operational conditions of customs procedure agents); Activities of sea and air freight forwarding agents; Brokerage for chartering ships and aircraft; Packaging services (excluding the packaging of pesticides); Shipping agency services; Sea freight forwarding agency</i></b></p>	<p><b>Mã ngành 5229. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.</b> Chi tiết: Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Bao gói hàng hóa (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); Hoạt động logistics bao gồm lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa (Trừ các hoạt động sau: Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; dịch vụ hoa tiêu hàng hải).</p> <p><b><i>Industry Code 5229. Other support service activities related to transportation.</i></b> <b><i>Details: Arranging or organizing transportation activities by rail, road, and sea; Collection and issuance of transport documents and bills of lading; Packaging services (excluding the packaging of pesticides); Logistics activities including planning, organizing, and supporting transportation, warehousing, and distribution activities. (excluding the following activities: Services for the establishment, operation, maintenance, and upkeep of maritime signals, water areas, public maritime channels, and maritime routes; services for surveying</i></b></p>

STT/ No.	Trước khi đính chính/ Before correction	Sau khi đính chính/ After correction
	<p>services.(excluding transportation, air transport services, and excluding the following activities: Services for the establishment, operation, maintenance, and upkeep of maritime signals, water areas, public maritime channels, and maritime routes; services for surveying water areas, public maritime channels, and maritime routes for the purpose of issuing maritime notices; services for surveying, constructing, and publishing nautical charts of water areas, seaports, maritime channels, and maritime routes; construction and publication of maritime safety documents and publications; Services for regulating maritime safety in water areas, public maritime channels; maritime electronic information services; maritime pilot services).</p>	<p>water areas, public maritime channels, and maritime routes for the purpose of issuing maritime notices; services for surveying, constructing, and publishing nautical charts of water areas, seaports, maritime channels, and maritime routes; construction and publication of maritime safety documents and publications; Services for regulating maritime safety in water areas, public maritime channels; maritime electronic information services; maritime pilot services).</p>

Toàn văn tờ trình sửa đổi được đính kèm theo công văn này và được Công ty công bố tại <https://www.unilogistics.vn/vi/quan-he-co-dong>

The full text of the amended proposal is attached to this letter and has been disclosed by the Company at: <https://www.unilogistics.vn/vi/quan-he-co-dong>

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/05/2026 tại đường dẫn <https://www.unilogistics.vn/vi/> /This information was published on the company's website on 21 May 2026, as in the link <https://www.unilogistics.vn/vi/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

**Đại diện tổ chức/Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/  
Legal representative

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Tờ trình số 08/2026/TTr-HDQT.UNILOG ký ngày 20/05/2026  
Proposal No. 08/2026/TTr-HDQT.UNILOG dated May 20, 2026



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Xuân Phúc*



Số: 08/2026/TTr-HĐQT.UNILOG

TP.HCM, ngày 20 tháng 05 năm 2026

## TỜ TRÌNH

**“V/v: xóa bỏ và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty”**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Logistics U&I**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các Luật khác;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ký ngày 29/09/2025 về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Logistics U&I (“**Công ty**”);

Căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu về thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua các nội dung sau:

### 1. Bổ sung, cập nhật, sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Ghi chú
1	<b>Mã ngành 5222.</b> Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	<b>Mã ngành 5222.</b> Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>(Trừ: Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)</i>	Làm rõ nội dung ngành nghề kinh doanh thực hiện.



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Ghi chú
2	<p><b>Mã ngành 5229.</b> Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.</p> <p>Chi tiết: Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (chỉ hoạt động khi đáp ứng về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan); Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Bao gói hàng hóa (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển.</p>	<p><b>Mã ngành 5229.</b> Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.</p> <p>Chi tiết: Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Bao gói hàng hóa (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); Hoạt động logistics bao gồm lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa (Trừ các hoạt động sau: Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; dịch vụ hoa tiêu hàng hải).</p>	<p>Làm rõ nội dung ngành nghề kinh doanh thực hiện.</p> <p>Bổ sung ngành nghề theo Quyết định số 36</p>
		<p><b>Mã ngành 5231.</b> Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa</p> <p>Chi tiết: Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (chỉ hoạt động khi đáp ứng về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan); Hoạt động của các nền tảng trung gian dịch vụ vận tải hàng hóa; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Môi giới vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển và máy bay. (Trừ: vận tải, dịch vụ vận tải hàng không).</p>	
3	<b>Mã ngành 4511.</b> Bán buôn xe ô tô và xe có động cơ khác	<b>Mã ngành 4661.</b> Bán buôn xe ô tô và xe có động cơ khác	Cập nhật theo Quyết định số 36
4	<b>Mã ngành 4520.</b> Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	<b>Mã ngành 9531.</b> Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	Cập nhật theo Quyết định số 36
5	<b>Mã ngành 4530.</b> Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	<b>Mã ngành 4662.</b> Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	Cập nhật theo Quyết định số 36



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Ghi chú
6	<b>Mã ngành 4663.</b> Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa); thiết bị vệ sinh; tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; đồ ngũ kim.	<b>Mã ngành 4673.</b> Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa); thiết bị vệ sinh; tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; đồ ngũ kim. <i>(trừ các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	Cập nhật theo Quyết định số 36
7	<b>Mã ngành 4649.</b> Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự	<b>Mã ngành 4649. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</b> Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giá sách, kệ. <i>(trừ các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	Cập nhật theo Quyết định số 36
		<b>Mã ngành 4642.</b> Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng. <i>(trừ các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	Cập nhật theo Quyết định số 36
8	<b>Mã ngành 4662.</b> Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép và kim loại khác (trừ kim loại quý).	<b>Mã ngành 4672.</b> Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép và kim loại khác (trừ kim loại quý).	Cập nhật theo Quyết định số 36
9	<b>Mã ngành 5820.</b> Xuất bản phần mềm	<b>Mã ngành 5829.</b> Xuất bản phần mềm khác	Cập nhật theo Quyết định số 36
10	<b>Mã ngành 6201.</b> Lập trình máy vi tính	<b>Mã ngành 6219.</b> Lập trình máy tính khác	Cập nhật theo Quyết định số 36
11	<b>Mã ngành 6202.</b> Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	<b>Mã ngành 6220.</b> Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	Cập nhật theo Quyết định số 36

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Ghi chú
12	<b>Mã ngành 6209.</b> Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	<b>Mã ngành 6290.</b> Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	Cập nhật theo Quyết định số 36
13	<b>Mã ngành 6311.</b> Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	<b>Mã ngành 6310.</b> Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan.	Cập nhật theo Quyết định số 36
14	<b>Mã ngành 3511.</b> Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	<b>Mã ngành 3512.</b> Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Điện mặt trời	Cập nhật theo Quyết định số 36

**2. Xóa bỏ các ngành nghề kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Ghi chú
1	<b>Mã ngành 4610.</b> Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	Công ty không thực hiện các hoạt động này. Các ngành nghề này sẽ do công ty con/công ty liên kết thực hiện.
2	<b>Mã ngành 4651.</b> Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	
3	<b>Mã ngành 4652.</b> Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	
4	<b>Mã ngành 4659.</b> Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu	
5	<b>Mã ngành 4669.</b> Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp (Trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế); chất dẻo dạng nguyên sinh; cao su; sợi dệt; bột giấy; phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh	
6	<b>Mã ngành 7410.</b> Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website.	

**3. Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.**

Trong phạm vi ngành nghề đã được ĐHDCE thông qua, Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty tự quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc bổ sung, cập nhật, sửa đổi ngành nghề kinh doanh chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc yêu cầu của pháp luật mà không cần thông qua từ ĐHDCE.

**4. Giao cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật tiến hành cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ Công ty.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



MAI HỮU TÍN





08/2026/TTr-HĐQT.UNILOG

Ho Chi Minh City, May 20th, 2026

**PROPOSAL**

**Re: Removal and Addition of Certain Business Lines of the Company**

**To: The General Meeting of Shareholders of U&I Logistics Corporation**

- Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, 14th Legislature, on June 17, 2020;
- Pursuant to Law No. 03/2022/QH15 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, amending and supplementing certain articles of the Enterprise Law and other laws;
- Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- Pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg issued by the Prime Minister on September 29, 2025, promulgating the system of Vietnam's economic sectors;
- Pursuant to the Charter on organization and operation of U&I Logistics Corporation ("Company");

Pursuant to the current legal regulations and the practical business operation requirements of the Company, the Board of Directors ("Board") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders ("GMS") for consideration and approval of the following matters:

**1. To supplement, update, and amend the business lines of the Company as follows:**

No.	Name of Registered Business Line	Name of Amended Business Line in Detail	Note
1	<b>Industry Code 5222.</b> Direct Support Service Activities for Water Transport	<b>Industry Code 5222.</b> Direct Support Service Activities for Water Transport <i>(Excluding: Services for the establishment, operation, maintenance, and upkeep of maritime signals, water areas, public maritime channels, and maritime routes; services for surveying water areas, public maritime channels, and maritime routes for the purpose of issuing maritime notices; services for surveying, constructing, and publishing nautical charts of water areas, seaports, maritime channels, and maritime routes; construction and publication of maritime safety documents and publications. Services for regulating maritime safety in water areas, public maritime channels; maritime electronic information services; maritime pilot services)</i>	Clarification of the business activities to be conducted.
2	<b>Industry Code 5229.</b> Other support service activities related to transportation.	<b>Industry Code 5229.</b> Other support service activities related to transportation. Details: Arranging or organizing transportation activities by rail, road, and sea;	Clarification of the business activities to be conducted.

No.	Name of Registered Business Line	Name of Amended Business Line in Detail	Note
	<p>Details: Shipping; Arranging or organizing transportation activities by rail, road, and sea; Import-export freight forwarding; Collection and issuance of transport documents and bills of lading; Activities of customs procedure agents (only operational when meeting the registration and operational conditions of customs procedure agents); Activities of sea and air freight forwarding agents; Brokerage for chartering ships and aircraft; Packaging services (excluding the packaging of pesticides); Shipping agency services; Sea freight forwarding agency services.</p>	<p>Collection and issuance of transport documents and bills of lading; Packaging services (excluding the packaging of pesticides); Logistics activities including planning, organizing, and supporting transportation, warehousing, and distribution activities. (excluding the following activities: Services for the establishment, operation, maintenance, and upkeep of maritime signals, water areas, public maritime channels, and maritime routes; services for surveying water areas, public maritime channels, and maritime routes for the purpose of issuing maritime notices; services for surveying, constructing, and publishing nautical charts of water areas, seaports, maritime channels, and maritime routes; construction and publication of maritime safety documents and publications; Services for regulating maritime safety in water areas, public maritime channels; maritime electronic information services; maritime pilot services).</p>	
3	<p><b>Industry Code 4511.</b> Wholesale of automobiles and other motor vehicles</p>	<p><b>Industry Code 4661.</b> Wholesale of automobiles and other motor vehicles</p>	<p>Addition of business lines according to Decision No. 36</p>
4	<p><b>Industry Code 4520.</b> Maintenance and repair of automobiles and other motor vehicles</p>	<p><b>Industry Code 9531.</b> Repair and maintenance of automobiles and other motor vehicles</p>	<p>Update according to Decision No. 36</p>
5	<p><b>Industry Code 4530.</b> Sale of parts and accessories for automobiles and other motor vehicles</p>	<p><b>Industry Code 4662.</b> Wholesale of parts and accessories for automobiles and other motor vehicles</p>	<p>Update according to Decision No. 36</p>

No.	Name of Registered Business Line	Name of Amended Business Line in Detail	Note
6	<p><b>Industry Code 4663.</b> Wholesale of other construction materials and installation equipment</p> <p>Details: Wholesale of construction materials (excluding inland waterway port activities); sanitary equipment; bamboo, rattan, timber, and processed wood; hardware</p>	<p><b>Industry Code 4673.</b> Wholesale of other construction materials and installation equipment</p> <p>Details: Wholesale of construction materials (excluding inland waterway port activities); sanitary equipment; bamboo, rattan, timber, and processed wood; hardware. <i>(excluding goods in the list of goods that foreign investors and foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise export, import, and distribution rights)</i></p>	Update according to Decision No. 36
7	<p><b>Industry Code 4649.</b> Wholesale of other household goods</p> <p>Details: Wholesale of perfumes, cosmetics, and sanitary preparations; ceramics, porcelain, glassware; household electrical appliances, lamps, and lighting fixtures; beds, wardrobes, tables, chairs, and similar furniture</p>	<p><b>Industry Code 4649. Wholesale of other household goods</b></p> <p>Details: Wholesale of perfumes, cosmetics, and sanitary preparations; ceramics, porcelain, glassware; household electrical appliances, lamps and lighting fixtures; bookshelves, racks. <i>(excluding goods in the list of goods that foreign investors and foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise export, import, and distribution rights)</i></p>	Update according to Decision No. 36
		<p><b>Industry Code 4642.</b> Wholesale of beds, wardrobes, tables, chairs, and similar furniture for households, offices, stores; carpets, mattresses, and lighting equipment</p> <p>Details: Wholesale of beds, wardrobes, tables, chairs for households, offices, stores; carpets, mattresses, and lighting equipment. <i>(excluding goods listed in the category of goods that foreign investors and foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise the right to export, import, and distribute)</i></p>	Updated according to Decision No. 36
8	<p><b>Industry Code 4662.</b> Wholesale of metals and metal ores.</p> <p>Details: Wholesale of iron, steel, and other metals (excluding precious metals).</p>	<p><b>Industry Code 4672.</b> Wholesale of metals and metal ores.</p> <p>Details: Wholesale of iron, steel, and other metals (excluding precious metals).</p>	Updated according to Decision No. 36
9	<p><b>Industry Code 5820.</b> Software publishing</p>	<p><b>Industry Code 5829.</b> Other software publishing</p>	Updated according to Decision No. 36

No.	Name of Registered Business Line	Name of Amended Business Line in Detail	Note
10	<b>Industry Code 6201.</b> Computer programming	<b>Industry Code 6219.</b> Other computer programming	Updated according to Decision No. 36
11	<b>Industry Code 6202.</b> Computer consultancy and computer system management	<b>Industry Code 6220.</b> Computer consultancy and computer infrastructure management	Updated according to Decision No. 36
12	<b>Industry Code 6209.</b> Information technology service activities and other services related to computers	<b>Industry Code 6290.</b> Other computer and information technology service activities	Updated according to Decision No. 36
13	<b>Industry Code 6311.</b> Data processing, leasing, and related activities	<b>Industry Code 6310.</b> Information technology infrastructure, data processing, storage, and related activities.	Updated according to Decision No. 36
14	<b>Industry Code 3511.</b> Electricity production Details: Solar power	<b>Industry Code 3512.</b> Electricity production from renewable energy sources Details: Solar power	Updated according to Decision No. 36

**2. To remove the business lines of the Company as follows:**

No.	Registered Business Sectors and Industries	Notes
1	<b>Industry Code 4610.</b> Agency, brokerage, and auction of goods. Details: Agency and brokerage of goods	The company does not engage in these activities. These sectors will be undertaken by subsidiaries/affiliated companies.
2	<b>Industry Code 4651.</b> Wholesale of computers, peripheral equipment, and software	
3	<b>Industry Code 4652.</b> Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components	
4	<b>Industry Code 4659.</b> Wholesale of other machinery, equipment, and spare parts. Details: Wholesale of machinery, equipment, and spare parts for mining and construction; electrical machinery, equipment, and materials; machinery, equipment, and spare parts for textiles, garments, and footwear; office machinery and equipment (excluding computers and peripheral equipment); computer-controlled machine tools; all types of machine tools for all materials	
5	<b>Industry Code 4669.</b> Wholesale of other specialized goods not elsewhere classified. Details: Wholesale of industrial chemicals (excluding pesticides and chemicals listed in Schedule 1 of the international convention); primary form plastics; rubber; textile fibers; pulp; metal and non-metal scrap, waste, and raw materials for recycling	
6	<b>Industry Code 7410.</b> Specialized design activities Details: Website design.	

- 3. To authorize the Chairman of the Board and/or the General Director cum Legal Representative to carry out the necessary procedures in accordance with the law.**

Within the scope of business lines approved by the GMS, the Chairman of the Board and/or the General Director cum Legal Representative of the Company shall independently decide on all matters related to the supplementation, updating, and amendment of detailed business lines as required by competent state authorities and/or legal requirements without needing approval from the GMS.

- 4. To assign the Chairman of the Board and/or the General Director cum Legal Representative to update the amendments and supplements in the Company's Charter.**

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Sincerely,

***Recipients:***

- *As above;*
- *Board of Directors, Supervisory Board;*
- *Archive VT.*

**ON BEHALF OF THE BOARD OF  
DIRECTORS  
CHAIRMAN**

**MAI HUU TIN**

